

Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2021

CÔNG BỐ THÔNG TIN

TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ

SGDCK TP.HCM

**DISCLOSURE OF INFORMATION ON THE
STATE SECURITIES COMMISSION'S PORTAL
AND HOCHIMINH STOCK EXCHANGE'S
PORTAL**

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	Số: 153/M
	Ngày: 01/04/21
Chuyển:	
Lưu hồ sơ số:	

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh**

Tên tổ chức / Organization name: Công ty Cổ phần ô tô TMT

Mã chứng khoán/ Securities Symbol: TMT

Địa chỉ trụ sở chính/ Address: Tầng 9+10 tòa nhà Coninco, số 4 Tôn Thất Tùng,
Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, TP Hà Nội.

Điện thoại/ Telephone: 04 3 8628205

Fax: 04 3 8628703

Người thực hiện công bố thông tin/ Submitted by: Ông Bùi Quốc Công

Chức vụ/ Position: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc

Loại thông tin công bố định kỳ bất thường 24h Theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

1. Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021

Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông phải được đăng tải và cập nhật các sửa đổi, bổ sung (nếu có) trên trang thông tin điện tử: <https://tmt-vietnam.com/tai-lieu-hop-dai-hoi-dong-co-dong-thuong-nien-2021/>

2. Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2021.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



Bùi Quốc Công

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2021

THƯ MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần ô tô TMT

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần ô tô TMT trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông đến tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần ô tô TMT, cụ thể như sau:

- 1/. Thời gian:** 08h00 sáng Thứ Bảy, ngày 24/04/2021. (Giờ đón tiếp: Bắt đầu từ 07h30' cùng ngày).
- 2/. Địa điểm:** Hội trường Công ty cổ phần ô tô TMT tại Tầng 10 Tòa nhà CONINCO, số 4 Tôn Thất Tùng, phường Trung Tự, quận Đống Đa, TP. Hà Nội.
- 3/. Điều kiện tham dự:** Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của TMT theo danh sách chốt ngày 24/03/2021 hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ.

4/. Nội dung Đại hội:

- 4.1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả SXKD năm 2020, kế hoạch SXKD năm 2021, báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020 (Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất).
- 4.2. Báo cáo của HĐQT năm 2020, phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.
- 4.3. Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động kiểm tra, giám sát năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021.
- 4.4. Tờ trình của HĐQT đề nghị thông qua tổng mức thù lao HĐQT và BKS năm 2021.
- 4.5. Tờ trình của HĐQT đề nghị thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.
- 4.6. Tờ trình của HĐQT về việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo luật doanh nghiệp số 59/2020/QĐ14, ngày 17/06/2020 tại kỳ họp thứ 9 khóa XIV có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021
- 4.7. Tờ trình của HĐQT đề nghị thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát.
- 4.8. Tờ trình của HĐQT về việc ủy quyền cho HĐQT căn cứ tình hình kinh doanh thực tế năm 2021, được chủ động quyết định cho vay vốn, đi vay vốn đối với các tổ chức, cá nhân, người có liên quan.
- 4.9. Tờ trình của HĐQT về việc ủy quyền cho HĐQT căn cứ tình hình kinh doanh thực tế năm 2021, được chủ động quyết định điều chỉnh KHKD và xây dựng hạn mức vay vốn Ngân hàng phù hợp với tình hình SXKD của Công ty.
- 4.10. Tờ trình của HĐQT về việc ủy quyền cho HĐQT xây dựng và triển khai kế hoạch 5 năm đưa TMT trở thành đơn vị TOP 1 về dịch vụ sau bán hàng.
- 4.11. Tờ trình của HĐQT về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh
- 4.12. Một số nội dung khác.

5/. Xác nhận tham dự:

Đề công tác tổ chức Đại hội được chu đáo đề nghị Quý cổ đông thực hiện thủ tục xác nhận trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự (*theo mẫu gửi kèm*) và gửi về Công ty cổ phần ô tô TMT theo đường bưu điện, gửi fax hoặc email trước **15h00 ngày 21/04/2021**.

6/. Các tài liệu liên quan đến Đại hội: được đăng tải trên website của Công ty cổ phần ô tô TMT theo địa chỉ: <https://tmt-vietnam.com> từ ngày **01/04/2021**.

7. Mọi chi tiết liên quan đến Đại hội, Quý Cổ đông vui lòng liên hệ: **Văn phòng công ty - Công ty cổ phần ô tô TMT** tại Địa chỉ: Tầng 10 Tòa nhà CONINCO, số 4 Tôn Thất Tùng, phường Trung Tự, quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

ĐT: (844) 38628205

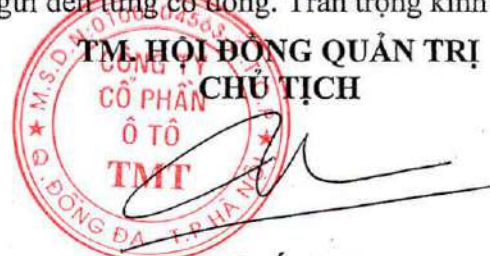
Website: <https://tmt-vietnam.com>

Email: vanphong@tmt-vietnam.com

Thư mời này được công bố trên trang web của Công ty và gửi đến từng cổ đông. Trân trọng kính mời./

Lưu ý: * Khi đến tham dự Đại hội, Quý cổ đông hoặc người được ủy quyền vui lòng mang theo và xuất trình các giấy tờ sau: CMND/Hộ chiếu bản sao Giấy CNĐKKD; Giấy mời họp (bản gốc); Giấy ủy quyền họp lệ (trường hợp được ủy quyền tham dự họp) để Ban tổ chức kiểm tra tư cách cổ đông và phát tài liệu.

* Mọi chi phí ăn, ở, đi lại và các chi phí khác do Cổ đông tự chi trả.



Bùi Quốc Hưng



CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ TMT
TMT MOTORS CORPORATION
Add: No 4 Ton That Tung St., Dong Da Dist., Hanoi, Vietnam
Telephone: (844) 38628205 / 36338580. Fax: (844) 38628703
Website: <https://tmt-vietnam.com> Email: contactus@tmt-vietnam.com

GIẤY ỦY QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Kính gửi : Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Công ty cổ phần ô tô TMT.

Tên cá nhân/tổ chức ủy quyền:
Số CMND/GCNDKKD: ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax:..... Email:.....
Đại diện (trường hợp là tổ chức): Ông/bà:..... Chức vụ:
Số cổ phần sở hữu:..... cổ phần
(Bằng chữ:.....)
(sau đây gọi là "Bên ủy quyền")

Đồng ý ủy quyền cho:

Tên cá nhân/tổ chức được ủy quyền:
Số CMND/GCNDKKD: Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
Địa chỉ:
Điện thoại:
Đại diện (trường hợp là tổ chức): Ông/bà:..... Chức vụ:
Số cổ phần ủy quyền:.....cổ phần
(Bằng chữ:.....)
(sau đây gọi là "Bên được ủy quyền")

Nội dung ủy quyền: Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần ô tô TMT để biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, với tư cách là đại diện cho số cổ phần được ủy quyền.

Đề nghị Ban tổ chức Đại hội tạo điều kiện thuận lợi cho bên được ủy quyền thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ của cổ đông. Bên ủy quyền chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Pháp luật về sự ủy quyền này.

....., ngày tháng năm 2021

Bên được ủy quyền

(ký, ghi rõ họ tên)

Bên ủy quyền

(ký, ghi rõ họ tên)

* Bên được ủy quyền có nghĩa vụ thực hiện đúng nội dung quy chế làm việc của Đại hội, không được ủy quyền lại cho Bên thứ ba và có trách nhiệm thông báo lại kết quả Đại hội cho Bên ủy quyền.

* Thời hạn ủy quyền kể từ ngày ký đến khi Đại hội kết thúc hoặc thay thế bằng văn bản hủy bỏ việc ủy quyền của Bên ủy quyền gửi đến Ban tổ chức Đại hội trước giờ khai mạc Đại hội.

* Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần ô tô TMT.

* Giấy ủy quyền này được lập thành 02 (hai) bản, mỗi bên giữ một bản và có giá trị pháp lý như nhau. Bên ủy quyền cam kết chấp nhận mọi hành vi của Bên được ủy quyền trong phạm vi nội dung ủy quyền nêu trên.



CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ TMT
TMT MOTORS CORPORATION
Add: No 4 Ton That Tung St., Dong Da Dist., Hanoi, Vietnam
Telephone: (844) 38628205 / 36338580. Fax: (844) 38628703
Website: <https://tmt-vietnam.com> Email: contactus@tmt-vietnam.com

GIẤY ĐĂNG KÝ
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Kính gửi : Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Công ty cổ phần ô tô TMT.

Tên cổ đông :

Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD :

Ngày cấp :/...../..... Nơi cấp :

Địa chỉ :

Điện thoại :

Tôi đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần ô tô TMT được tổ chức ngày/...../2021.

Số cổ phần đăng ký biểu quyết : cổ phần.

(Bằng chữ :))

Trong đó :

- Số cổ phần sở hữu :cổ phần.

- Tổng số cổ phần được ủy quyền :cổ phần.

(Có Giấy ủy quyền kèm theo)

Tôi cam kết toàn bộ số cổ phần đăng ký biểu quyết nêu trên là hợp lệ, phù hợp với các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

....., ngày.....tháng năm 2021

Người đăng ký

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Thời gian: 08h00 Thứ Bảy, ngày 24 tháng 4 năm 2021.

Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần ô tô TMT tại Tầng 10 Tòa nhà CONINCO, số 4 Tôn Thất Tùng, phường Trung Tự, quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

TT	Thời gian	Nội dung
1	07h30' - 08h00'	+ Đón tiếp và đăng ký Đại biểu, Cổ đông. + Kiểm tra tư cách cổ đông, phát phiếu biểu quyết, ổn định chỗ ngồi.
2	08h00' - 08h30'	+ Tuyên bố lý do. + Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông. + Giới thiệu đại biểu (nếu có). + Giới thiệu và biểu quyết bầu Đoàn chủ tịch, Thư ký, Ban kiểm phiếu. + Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội. + Thông qua Quy chế bầu cử. + Thông qua Chương trình Đại hội.
3	08h31' - 09h40'	1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả SXKD năm 2020, kế hoạch SXKD năm 2021, báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020 (Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất). 2. Báo cáo của HĐQT năm 2020, phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021. 3. Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động kiểm tra, giám sát năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021. 4. Tờ trình của HĐQT đề nghị thông qua tổng mức thù lao HĐQT và BKS năm 2021. 5. Tờ trình của HĐQT đề nghị thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty. 6. Tờ trình của HĐQT về việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/06/2020 tại kỳ họp thứ 9 khóa XIV có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021 7. Tờ trình của HĐQT đề nghị thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát. 8. Tờ trình của HĐQT về việc ủy quyền cho HĐQT căn cứ tình hình kinh doanh thực tế năm 2021, được chủ động quyết định cho vay vốn, đi vay vốn đối với các tổ chức, cá nhân, người có liên quan. 9. Tờ trình của HĐQT về việc ủy quyền cho HĐQT căn cứ tình hình kinh doanh thực tế năm 2021, được chủ động quyết định điều chỉnh KHKD và xây dựng hạn mức vay vốn Ngân hàng phù hợp với tình hình SXKD của Công ty. 10. Tờ trình của HĐQT về việc ủy quyền cho HĐQT xây dựng và triển khai kế hoạch 5 năm đưa TMT trở thành đơn vị TOP 1 về dịch vụ sau bán hàng. 11. Tờ trình của HĐQT về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh: mã ngành 6622 "Hoạt động của Đại lý và môi giới bảo hiểm". 12. Một số nội dung khác
4	09h41' - 1Ch00'	+ Đại hội thảo luận phát biểu ý kiến.
5	10h00' - 1Ch15'	+ Ban kiểm phiếu thông qua Quy chế biểu quyết.
6	10h15' - 1Ch30'	Giải lao.
7	10h30' - 1Ch00'	+ Đại hội thảo luận phát biểu ý kiến. + Biểu quyết thông qua các bản Báo cáo và Tờ trình.
8	11h00' - 11h30'	Ban thư ký thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.
9	11h31'	Bế mạc Đại hội.


BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
CỔ PHẦN
Ô TÔ
TMT
 CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Bùi Quốc Hùng

Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

**V/v: Đề nghị thông qua tổng mức thù lao
Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam khóa XIV kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch năm 2021,

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã thông qua tổng mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 là 2,25 tỷ đồng. Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã có nhiều nỗ lực thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, nhưng kết quả chưa đạt kế hoạch đề ra. Do vậy, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty chỉ nhận mức thù lao của năm 2020 tương ứng số tiền là **0,89 tỷ / 2,25 tỷ đồng**, (doanh thu năm 2020 đạt 88% so với kế hoạch; tuy nhiên Lợi nhuận sau thuế của công ty chỉ đạt mức 11.1% so với kế hoạch năm 2020 nên mức thù lao thực chỉ là 40% so với tổng mức thù lao mà Đại hội đồng cổ đông năm 2020 đã thông qua).

Kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Công ty đặt ra với nhiều mục tiêu quan trọng, phấn đấu đạt và vượt kế hoạch doanh thu năm 2021 đề ra là 3.336 tỷ đồng. Vì vậy, trách nhiệm của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát sẽ nặng nề, đòi hỏi phải đóng góp nhiều công sức, trí tuệ. Do vậy Hội đồng quản trị xin đề xuất tổng mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát **năm 2021 là 2,25 tỷ đồng** (như của năm 2020).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị tính toán phương án chi trả cụ thể cho từng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo chức danh và sự cống hiến, đóng góp xây dựng Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận: *Handwritten signature*

- Như kính gửi;

- HĐQT, BKS, Thư ký;

- Lưu: VP, TCKT, TCNS.



Bùi Quốc Hưng

Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v: Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán.
Thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.


Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Quyết định số 89/2007/QĐ-BTC ngày 24/10/2007 của Bộ tài chính về việc ban hành quy chế lựa chọn doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần ô tô TMT;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán phù hợp trong số các Công ty kiểm toán độc lập được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán năm 2021 để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận: 

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS; Thư ký
- Lưu: TCNS, TCKT, VP



Bùi Quốc Hưng

Số: 299/TTr-TMT-HĐQT

Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

**V/v: Sửa đổi, bổ sung một số nội dung
trong Điều lệ của Công ty cổ phần ô tô TMT**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần ô tô TMT

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam khóa XIV kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần ô tô TMT,

Để thực hiện theo đúng Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam khóa XIV kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần ô tô TMT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty như sau:

(Có các nội dung chi tiết cần sửa đổi, bổ sung kèm theo)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết. *AK*

Nơi nhận:

- Như kính trình;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Bùi Quốc Hưng

TỜ TRÌNH

**V/v: Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát
nhiệm kỳ 2017 - 2021**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần ô tô TMT

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam khóa XIV kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Căn cứ Đơn xin từ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát của ông Nguyễn Văn Ký,

Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2017-2021 đối với ông Nguyễn Văn Ký theo nguyện vọng cá nhân.

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua./.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính trình;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: Thư ký.



Bùi Quốc Hưng

Số: 3 0 1/TTr-TMT-HĐQT

Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v: Ủy quyền cho HĐQT căn cứ tình hình kinh doanh thực tế năm 2021, được chủ động quyết định cho vay vốn, đi vay vốn đối với các tổ chức và cá nhân là người có liên quan.

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

- Căn cứ luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021

- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 Hướng dẫn quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần ô tô TMT;

- Căn cứ tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty và nhu cầu vốn đáp ứng sản xuất tại từng thời điểm.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT chủ động quyết định việc cho vay vốn, đi vay vốn các đối tượng là người có liên quan (người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng Khoán).

Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định:

- Đối tượng cho vay vốn: Là tổ chức, cá nhân có liên quan

- Đối tượng đi vay vốn: Là tổ chức, cá nhân có liên quan

- Thời điểm, thời hạn vay vốn/ Thời điểm, thời hạn đi vay vốn.

- Số tiền cho vay vốn/ số tiền đi vay vốn.


- Lãi suất cho vay vốn: Theo thỏa thuận, đảm bảo hiệu quả và không cao hơn mức lãi suất trần huy động theo quy định của NHNN đối với các tổ chức tín dụng

- Lãi suất đi vay vốn: Theo thỏa thuận, đảm bảo hiệu quả và không cao hơn mức lãi suất trần cho vay theo quy định của NHNN đối với các tổ chức tín dụng.

- Nguyên tắc cho vay/ đi vay: Đảm bảo không làm thất thoát vốn, tài sản của Công ty (Tài liệu kèm theo: Dự thảo hợp đồng vay vốn/ hợp đồng đi vay vốn cho các tổ chức cá nhân có liên quan)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận: 

- Như kính gửi;

- HĐQT, BKS; Thư ký

- Lưu: TCNS, TCKT, VP



Bùi Quốc Hưng

TỜ TRÌNH

V/v: Ủy quyền cho HĐQT căn cứ tình hình kinh doanh thực tế năm 2021, được chủ động quyết định điều chỉnh KHKD và xây dựng hạn mức vay vốn Ngân hàng phù hợp với tình hình SXKD của Công ty.

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021


- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 Hướng dẫn quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần ô tô TMT;
- Căn cứ tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty và nhu cầu vốn đáp ứng sản xuất tại từng thời điểm.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT chủ động quyết định việc điều chỉnh KHKD và xây dựng hạn mức vay vốn Ngân hàng phù hợp với tình hình SXKD của Công ty. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định:

- Điều chỉnh kế hoạch kinh doanh của Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế.
- Chủ động xây dựng hạn mức vay vốn tại các Ngân hàng thương mại và tổ chức tín dụng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận: 

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS; Thư ký
- Lưu: TCNS, TCKT, VP



Bùi Quốc Hưng

Số: 3 0 3/TTr-TMT-HĐQT

Hà Nội, ngày 0 1 tháng 0 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v: Ủy quyền cho HĐQT xây dựng, triển khai kế hoạch 5 năm đưa TMT trở thành đơn vị TOP 1 về dịch vụ sau bán hàng

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần ô tô TMT;
- Căn cứ tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT triển khai và thực hiện kế hoạch 5 năm đưa TMT trở thành đơn vị TOP 1 về dịch vụ sau bán hàng. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định:

- Xây dựng kế hoạch phát triển hệ thống kinh doanh dịch vụ của Công ty với mục tiêu sau 5 năm đạt TOP 1 trong lĩnh vực dịch vụ sau bán hàng.
- Chủ động triển khai thực hiện các công việc theo kế hoạch.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận: *HN*

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS; Thư ký
- Lưu: TCNS, TCKT, VP

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Bùi Quốc Hưng
Bùi Quốc Hưng

Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v: Bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty và chi nhánh.

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần ô tô TMT

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ “Điều lệ Công ty cổ phần ô tô TMT” đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần ô tô TMT thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2006 và các bản Điều lệ sửa đổi, bổ sung;

Xuất phát từ nhu cầu mở rộng quy mô hoạt động, nhằm tạo khả năng khai thác tối đa mọi cơ hội kinh doanh, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua:

1. Bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh, cụ thể:

STT	Nội dung	Mã ngành
1	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm	6622

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chỉ đạo triển khai việc đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh theo quy định và thực hiện việc sửa đổi, bổ sung các ngành nghề nêu trên vào Khoản 1 Điều 4 Chương 3 trong Điều lệ Công ty, Chi nhánh hiện hành và các công việc khác theo quy định của Pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết.

Nơi nhận: *Ar*

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: Thư ký.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Bùi Quốc Hưng

Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2021



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2021

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty CP ô tô TMT

Kính thưa: Ông Bùi Quốc Hưng Chủ tịch HĐQT công ty

Kính thưa: Các quý vị đại biểu, quý vị cổ đông!

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát Quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần ô tô TMT;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán - tư vấn Đất Việt tại Hà Nội.
- Căn cứ Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2020,

Ban kiểm soát Công ty trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 về kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động Công ty trong năm 2020 như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm vừa qua Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020, giám sát các hoạt động tài chính của Công ty đảm bảo Công ty hoạt động đúng quy định của pháp luật. Định kỳ xem xét các báo cáo tài chính nhằm đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán; báo cáo hoạt động kinh doanh để đánh giá hiệu quả và kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc nếu phát hiện vấn đề bất cập cần xử lý, khắc phục.

Trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng/ban/đơn vị trực thuộc Công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao.

II. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

- HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã tuân thủ đầy đủ các Quy định của pháp luật trong công tác quản lý và điều hành Công ty. Các thành viên HĐQT, thành viên Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo Quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- HĐQT đã hoạt động tích cực với tinh thần trách nhiệm cao, bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020 đã thông qua để thực hiện. Các vấn đề HĐQT thông

qua trong các cuộc họp đều được ban hành bằng văn bản các Nghị quyết, Quyết định. HĐQT thực hiện đúng chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty thuộc thẩm quyền của HĐQT; Các Nghị quyết của HĐQT được ban hành đúng thẩm quyền và kịp thời giúp Ban Tổng giám đốc giải quyết những ách tắc trong điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận quản lý khác đã triển khai, thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT. Chủ động đưa ra các giải pháp, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) hàng năm theo đúng chiến lược phát triển Công ty trình ĐHCĐ thường niên.

- Các cuộc họp HĐQT đều được ghi biên bản theo đúng quy định, có Nghị quyết gửi các thành viên HĐQT, Ban TGD, Thủ trưởng các Phòng ban, đơn vị để thực hiện, gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán về công bố thông tin đối với công ty niêm yết, và công bố trên Website Công ty;

- HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, tham gia các cuộc họp của HĐQT và được cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

III. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2020.

1. Đánh giá công tác tài chính Kế toán, lập và kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2020:

- Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC và hợp nhất báo cáo theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

- Báo cáo Tài chính năm 2020 được kiểm toán bởi chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán - tư vấn Đất Việt tại Hà Nội. (tổ chức kiểm toán được UBCKNN cho phép kiểm toán các công ty niêm yết).

- Báo cáo Tài chính năm 2020 của Công ty đã phản ánh trung thực, chính xác trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại thời điểm 31/12/2020, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

- Công tác kế toán, lập báo cáo và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Báo cáo đã phản ánh tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2020 rõ ràng, minh bạch.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020:

- Các chỉ tiêu chủ yếu đạt được như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2020
1	Doanh thu thuần bán hàng	đồng	1.746.275.788.503
3	Lợi nhuận trước thuế	đồng	2.669.075.936
4	Lợi nhuận sau thuế	đồng	1.809.157.381

5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng	49
---	--------------------------	------	----

Theo báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán tại ngày 31/12/2020.

3. Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020

3.1. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020.

Ban kiểm soát đã thẩm định và thống nhất số liệu báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty, cụ thể như sau:

Tổng tài sản : 1.706.528.229.581 đồng

Trong đó:

I. Tài sản ngắn hạn : 1.320.648.234.585 đồng

1. Tiền và các khoản tương đương tiền : 62.746.460.019 đồng

2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn : 3.000.000.000 đồng

3. Các khoản phải thu : 150.936.602.195 đồng

4. Hàng tồn kho : 1.078.466.965.160 đồng

5. Tài sản ngắn hạn khác : 25.498.207.211 đồng

II. Tài sản dài hạn : 385.879.994.996 đồng

1. Tài sản cố định : 311.174.722.502 đồng

2. Bất động sản đầu tư : 0 đồng

3. Tài sản dở dang dài hạn : 11.031.479.804 đồng

4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn : 704.700 đồng

5. Tài sản dài hạn khác : 63.563.087.990 đồng

Tổng nguồn vốn : 1.706.528.229.581 đồng

Trong đó:

I. Nợ phải trả : 1.289.232.775.617 đồng

1. Nợ ngắn hạn : 1.218.328.053.117 đồng

2. Nợ dài hạn : 70.904.722.500 đồng

II. Vốn chủ sở hữu : 417.295.453.964 đồng

3.2. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản.

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020
1. Cơ cấu tài sản		
- Tỷ lệ nợ/Tổng tài sản	%	75.55%
2. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
- Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	1.54
- Doanh thu thuần /Tổng tài sản bình quân	Lần	1.02
3. Khả năng thanh toán		
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0.20
- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1.08
4. Tỷ suất sinh lời		
- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0.10%
- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	0.43%
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	0.11%

- Thu nhập một cổ phần (EPS)	Đồng	49
------------------------------	------	----

3.3. Nhận xét đánh giá về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020:

- Tại thời điểm 31/12/2020, số lượng cổ phiếu quỹ của Công ty là 409.700 cổ phiếu. Trong năm 2020 Công ty không thực hiện giao dịch cổ phiếu quỹ.
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân = 1,02 lần, như vậy một đồng tài sản tạo ra được 1,02 đồng doanh thu thuần.
- Hệ số thanh toán hiện hành của Công ty = 1,08 như vậy 01 đồng nợ ngắn hạn được đảm bảo bởi 1,08 đồng tài sản ngắn hạn.
- Vòng quay hàng tồn kho năm 2020 đạt 1,54 cải thiện hơn so với năm 2019.
- Tỷ lệ lãi gộp trên doanh thu năm 2019 đạt 4.2% nhưng năm 2020 đạt 8,77%, đây là chỉ tiêu chính ảnh hưởng đến chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế năm 2020 của Công ty.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần đạt 0,10% (LNST = 1,809 tỷ đồng) là thấp so với kế hoạch đề ra 0.85% (LNST = 16,283 tỷ đồng).

IV. Kết luận và kiến nghị:

Tuy năm 2020 Công ty còn gặp nhiều khó khăn cùng tình hình chung của thế giới với nhiều nguyên nhân khác nhau, nhưng Ban kiểm soát tin tưởng trong thời gian tới, dưới sự điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, với sự đầu tư vững chắc, lâu dài, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục được ổn định và tăng trưởng về doanh thu, lợi nhuận và cổ tức, giữ vững sự an tâm tin tưởng của các cổ đông.

Để phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế năm 2021, Ban kiểm soát đề nghị Hội đồng quản trị:

- Cần phải có giải pháp để quản trị chi phí toàn Công ty/Chi nhánh, ngân sách phòng ban, chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm để đảm bảo thực hiện đạt kế hoạch lợi nhuận năm 2021.
- Cần phải có sự phân tích cạnh tranh với các đối thủ, phân tích các nguyên nhân gốc rễ dẫn đến không đạt doanh số kế hoạch, từ đó xây dựng được các giải pháp đột phá để thúc đẩy bán hàng.
- Cần có giải pháp cho công tác kế hoạch điều độ chuỗi Mua hàng – Sản Xuất – Bán hàng nhằm khắc phục tình trạng tồn kho nhiều, giảm chất lượng, mất giá, làm suy giảm tỷ lệ lãi gộp của sản phẩm.
- Cần phải có các biện pháp để quản trị hàng tồn kho, nâng cao vòng quay hàng tồn kho để tránh tình trạng vốn bị ứ đọng làm giảm hiệu suất sử dụng vốn và làm gia tăng chi phí tài chính của Công ty.

V. Phương hướng nhiệm vụ của Ban kiểm soát trong năm 2021:

Nhằm góp phần cùng Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 và hoàn thành nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông giao phó, kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 dự kiến triển khai các công việc sau:

- Kiểm tra giám sát theo đúng chứng năng, nhiệm vụ đã được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Giám sát HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và các Nghị quyết, quyết định được Hội đồng quản trị Công ty ban hành trong năm 2021.
- Kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính quý, năm, xem xét tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực các số liệu báo cáo. Xem xét sổ sách kế toán và các tài liệu khác của Công ty khi xét thấy cần thiết.
- Kiến nghị với HĐQT và Ban Tổng giám đốc các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.
- Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cổ đông trên tinh thần hợp tác để mang lại hiệu quả cao.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Bùi Thị Huế



Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2021

**QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ TMT**

Điều 1. Các quy định chung:

- Quy chế này được áp dụng tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (sau đây gọi tắt là Đại hội) của Công ty cổ phần ô tô TMT để tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội; đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ và phù hợp với quy định của pháp luật.
- Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của các bên tham dự Đại hội, điều kiện và thể thức tiến hành Đại hội.
- Cổ đông và các bên tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Cổ đông:

- Điều kiện tham dự Đại hội: Người tham dự Đại hội với tư cách cổ đông bao gồm các trường hợp sau:
 - + Là người sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng (ngày 24/3/2021) chốt quyền tham dự Đại hội do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập.
 - + Là người đại diện của tổ chức hoặc đại diện cổ đông, một nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng (ngày 24/3/2021) chốt quyền tham dự Đại hội do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập.
- Quyền và nghĩa vụ của cổ đông tại Đại hội:
 - + Cổ đông tham dự Đại hội được biểu quyết tất cả các vấn đề nằm trong chương trình nghị sự thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
 - + Có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình Đại hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
 - + Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đăng ký và hiệu lực của các nội dung biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.



+ Chấp hành quy chế làm việc của Đại hội và sự điều khiển cuộc họp của Đoàn chủ tịch.

+ Cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội từ khi bắt đầu Đại hội cho đến khi kết thúc Đại hội. Trong trường hợp cổ đông nào vì lý do bất khả kháng phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông đó có trách nhiệm thông báo cho Ban tổ chức để tiến hành bỏ phiếu biểu quyết trước về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội mà không thông báo với Ban tổ chức thì số phiếu biểu quyết của cổ đông đó được coi là biểu quyết "tán thành" với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội. Biên bản kiểm phiếu biểu quyết phải ghi rõ những nội dung này.

Điều 3. Quyền và trách nhiệm của Đoàn chủ tịch - Chủ tọa Đại hội:

Đoàn chủ tịch gồm 03 (ba) người do Ban Tổ chức đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua. Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo đa số. Đoàn chủ tịch - Chủ tọa Đại hội có quyền và trách nhiệm sau:

- Điều khiển Đại hội theo đúng chương trình nghị sự, các quy chế đã được Đại hội thông qua;

- Trình dự thảo, hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

- Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người tham dự Đại hội.

- Chủ tọa có quyền:

+ Yêu cầu tất cả người tham dự Đại hội chịu sự kiểm tra và/hoặc các biện pháp an ninh khác;

+ Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự Đại hội; trục xuất những người không tuân thủ sự điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến trình bình thường của Đại hội hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội.

- Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội ngay cả trong trường hợp có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

+ Địa điểm họp không đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

+ Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

+ Việc trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

+ Khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.

- Thời gian hoãn không quá 03 ngày kể từ ngày dự định khai mạc Đại hội.

- Giải quyết các vấn đề phát sinh khác trong suốt quá trình Đại hội.

Điều 4. Trách nhiệm của Thư ký Đại hội.

Ban thư ký Đại hội gồm 02 (hai) người do Ban Tổ chức đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua. Thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tịch và Đại hội về nhiệm vụ của mình, cụ thể:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung, diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.

- Soạn thảo Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội.

- Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

- Tiếp nhận, tổng hợp phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông tại Đại hội.

- Hoàn thiện Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông để công bố thông tin gửi UBCK Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh trong vòng 24h.

Điều 5. Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 05 (năm) người do Ban Tổ chức chỉ định có trách nhiệm kiểm tra và xác nhận tư cách cổ đông đăng ký tham dự Đại hội; phát các tài liệu cho cổ đông/đại diện cổ đông; báo cáo Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 6. Ban kiểm phiếu biểu quyết:

- Ban kiểm phiếu biểu quyết gồm 05 (năm) người do Ban Tổ chức đề cử và được Đại hội thông qua.

- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

+ Hướng dẫn chi tiết quy định về biểu quyết.

+ Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết của cổ đông và đại diện cổ đông.

+ Tổ chức kiểm phiếu biểu quyết.

+ Lập Biên bản kết quả kiểm phiếu biểu quyết và công bố kết quả trước Đại hội.

+ Bàn giao Biên bản kết quả kiểm phiếu cho Ban thư ký Đại hội.

- Ban kiểm phiếu phải bảo đảm tính trung thực của việc kiểm phiếu. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước cổ đông nếu để xảy ra sai phạm.

- Ban kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để tham gia hỗ trợ trong quá trình kiểm phiếu biểu quyết nhằm đảm bảo tiến độ kiểm phiếu.

Điều 7. Trật tự Đại hội:

- Mọi người tham dự Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội hướng dẫn. Tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức Đại hội.

- Cổ đông có nhu cầu ghi âm, ghi hình Đại hội phải đăng ký với Đoàn chủ tịch và hoàn toàn chịu trách nhiệm trong trường hợp có những thông tin sai lệch với nội dung Đại hội. Trường hợp không được Đoàn chủ tịch cho phép thì không được ghi âm, ghi hình Đại hội.

- Giữ trật tự Đại hội, không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong quá trình họp. Tất cả các máy điện thoại khi mang vào cuộc họp phải tắt máy hoặc không được để chuông;

- Chấp hành quy chế tổ chức của Đại hội và sự điều khiển cuộc họp của Đoàn chủ tịch.

Điều 8. Tiến hành Đại hội:

- Cuộc họp Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông/đại diện cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng (ngày 24/03/2021) chốt quyền tham dự Đại hội do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập.

- Cách thức tiến hành Đại hội: Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung Chương trình được Đại hội biểu quyết thông qua.

Điều 9. Phát biểu ý kiến tham luận tại Đại hội:

- Các cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội có thể phát biểu trực tiếp tại Đại hội hoặc ghi ý kiến phát biểu vào phiếu ghi ý kiến đóng góp gửi tới Ban thư ký để Ban thư ký chuyển cho Đoàn chủ tịch. Đoàn chủ tịch sẽ sắp xếp, phân công người có trách nhiệm trả lời.

- Người có ý kiến tham luận phải phát biểu ngắn gọn, tập trung vào nội dung trọng tâm cần thảo luận và phải phù hợp với chương trình nghị sự đã được thông qua, thời gian phát biểu mỗi lần không quá 03 (ba) phút.

- Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

Điều 10. Biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội:

Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội được Đại hội biểu quyết thông qua theo quy định tại Quy chế biểu quyết.

Điều 11. Biên bản cuộc họp Đại hội:

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội phải được thư ký Đại hội ghi vào Biên bản. Biên bản họp Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 12. Hiệu lực thi hành:

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 biểu quyết thông qua. Cổ đông và những người tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này. *AM*

**TM BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT**



The stamp is circular and red, containing the text: "M.S.D.N. 010010451", "CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀ TÔ", and "TMT". A handwritten signature in black ink is written over the stamp.

Bùi Quốc Hưng

T.C.P. ION

Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2021

**QUY CHẾ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ TMT**

Điều 1. Các quy định chung:

- Các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội và được thực hiện theo quy định tại Quy chế này phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Nguyên tắc biểu quyết: Công khai và trực tiếp.

Điều 2. Phiếu biểu quyết:

- Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông đến dự Đại hội sẽ được phát một “**Phiếu biểu quyết**” có ghi mã số tham dự, số cổ phần mà cổ đông sở hữu và/hoặc đại diện và tổng số phiếu biểu quyết tương ứng. Phiếu biểu quyết dùng để biểu quyết các nội dung cần được thông qua tại Đại hội.

- Phiếu biểu quyết không hợp lệ sẽ không có giá trị khi kiểm phiếu bao gồm:

+ Phiếu không phải do Ban tổ chức Đại hội phát hành và không đóng dấu treo của Công ty.

+ Phiếu bị rách, gach, tẩy xóa, sửa chữa nội dung.

+ Phiếu ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu.

- Việc biểu quyết đối với từng nội dung cần thông qua là độc lập với nhau và tính hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác.

Điều 3. Ban kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu gồm 05 (năm) người do Đoàn chủ tịch đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông.

- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

+ Hướng dẫn chi tiết quy định về biểu quyết.

+ Phát Phiếu biểu quyết cho cổ đông/đại diện cổ đông.

+ Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu biểu quyết của cổ đông/đại diện cổ đông.

+ Tổ chức kiểm phiếu biểu quyết.

+ Lập Biên bản kết quả kiểm phiếu biểu quyết và công bố kết quả trước Đại hội đồng cổ đông.

+ Cùng Đoàn chủ tịch giải quyết các khiếu nại về biểu quyết (nếu có).

- Ban kiểm phiếu phải bảo đảm tính trung thực và chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả kiểm phiếu.

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kết quả kiểm phiếu, công bố trước Đại hội, sau đó niêm phong các phiếu biểu quyết và bàn giao Biên bản kết quả kiểm phiếu, phiếu biểu quyết (đã được niêm phong) cho Ban thư ký.

- Ban kiểm phiếu có thể thành lập bộ phận giúp việc tham gia hỗ trợ trong quá trình kiểm tra phiếu biểu quyết nhằm đảm bảo tiến độ kiểm phiếu.

- Thành viên Ban Kiểm phiếu không được phép ghi chép thông tin kiểm phiếu để giữ làm thông tin cho cá nhân và/hoặc bất kỳ tổ chức nào, dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý của Đoàn chủ tịch.

Điều 4. Tiến hành biểu quyết:

- Khi được phát Phiếu biểu quyết, cổ đông/đại diện cổ đông phải kiểm tra lại tổng số cổ phần ghi trên phiếu được phát. Nếu tổng số cổ phần ghi trên phiếu không bằng với tổng số cổ phần của cổ đông/đại diện cổ đông đó sở hữu/đại diện thì cổ đông/đại diện cổ đông phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu tại thời điểm nhận phiếu.

- Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà mình sở hữu và/hoặc đại diện.

- Cổ đông/đại diện cổ đông thực hiện quyền biểu quyết bằng cách giơ phiếu biểu quyết khi thông qua các nội dung của Đại hội. Đối với mỗi nội dung Đoàn chủ tịch sẽ hỏi ý kiến cổ đông/đại diện cổ đông về nội dung đó, mỗi vấn đề sẽ biểu quyết gồm 3 lượt theo thứ tự: “Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến”.

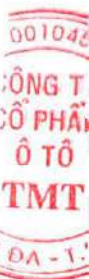
Điều 5. Kiểm phiếu biểu quyết:

- Ban kiểm phiếu sẽ ghi nhận số phiếu biểu quyết “Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến” của từng vấn đề để Chủ tịch đoàn quyết định, kết quả biểu quyết sẽ được ghi vào biên bản Đại hội gồm các nội dung:

+ Số phiếu biểu quyết “Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến”.

+ Tỷ lệ phần trăm (%) tương ứng với số phiếu biểu quyết “Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến” trong tổng số phiếu biểu quyết hiện diện của Đại hội.

- Trong trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông có ý kiến thắc mắc về kết quả biểu quyết, Chủ tọa sẽ xem xét và quyết định ngay tại Đại hội.



Điều 6. Điều kiện thông qua:

- Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội, liên quan đến việc:

- + Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- + Loại cổ phần và tổng số lượng cổ phần của từng loại;
- + Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty;
- + Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- + Tổ chức lại, giải thể Công ty;

- Ngoài các nội dung trên, những nội dung còn lại được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

Điều 7. Một số quy định khác:

- Mọi cổ đông đều có quyền chất vấn trước Đại hội về các vấn đề có liên quan đến nội dung biểu quyết. Mọi khiếu nại về kết quả biểu quyết chỉ được xem xét ngay tại Đại hội. Trường hợp có khiếu nại, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

- Quy chế biểu quyết này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua và chỉ được áp dụng tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty. *M*

**TM BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT**



The stamp is circular and contains the following text: 'M.S.D.N. 010018', 'CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ TMT', 'Đ. ĐỒNG ĐÀ T.P. HÀ NỘI', and '03-C.T.C.P. HÀ NỘI'. A handwritten signature is written over the stamp.

Bùi Quốc Hưng

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2021

QUY CHẾ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2017 - 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ TMT

Điều 1. Các quy định chung:

- Việc bầu cử thành viên Ban kiểm soát (BKS) của Công ty cổ phần ô tô TMT (sau đây gọi tắt là Công ty) được thực hiện theo nguyên tắc: Công khai, trực tiếp và bỏ phiếu kín.

- Việc bầu thành viên BKS được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Khoản 3, Điều 148 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.

- Đối tượng có quyền bầu cử: Các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng (24/03/2021) chốt quyền đăng ký tham dự Đại hội do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập.

- Đoàn Chủ tịch Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử thành viên BKS với nhiệm vụ cụ thể như sau:

- + Tổng hợp, lập danh sách những người ứng cử và đề cử bầu vào BKS để thông qua tại Đại hội.
- + Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu.
- + Giải quyết các khiếu nại về bầu cử thành viên BKS (nếu có).

Điều 2. Phiếu bầu cử thành viên BKS:

- Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông đến dự Đại hội sẽ được phát một "phiếu bầu thành viên BKS" có ghi mã số của cổ đông/đại diện cổ đông và số cổ phần mà cổ đông sở hữu và/hoặc đại diện và tổng số phiếu bầu.

- Phiếu bầu có ghi danh sách các ứng cử viên và được đóng dấu Công ty ở phía trên, bên góc trái của phiếu.

- Phiếu không hợp lệ sẽ không có giá trị khi kiểm phiếu bao gồm:

- + Phiếu không phải do Ban tổ chức Đại hội phát hành, không đóng dấu treo của Công ty.
- + Phiếu bị rách, gach, tẩy xóa, sửa chữa nội dung.

- + Phiếu bầu quá số thành viên BKS theo quy định hoặc không bầu ai trong danh sách ứng cử và/hoặc đề cử đã được Đại hội thông qua.
- + Phiếu có ghi thêm tên những người ngoài danh sách ứng cử và/hoặc đề cử đã được Đại hội thông qua.
- + Phiếu có tổng cộng số phiếu bầu cho tất cả ứng viên mà cổ đông chọn lớn hơn tổng số phiếu bầu của cổ đông.

Điều 3. Ban bầu cử

- Ban bầu cử gồm 05 (năm) người do Đoàn chủ tịch đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban bầu cử không được có tên trong danh sách ứng cử và/hoặc đề cử vào BKS.

- Nhiệm vụ của Ban bầu cử:

- + Hướng dẫn cổ đông/đại diện cổ đông các quy định, quy trình về bầu cử thành viên BKS.
- + Phát phiếu bầu cho cổ đông/đại diện cổ đông.
- + Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của cổ đông/đại diện cổ đông.
- + Tổ chức kiểm phiếu.
- + Lập Biên bản kết quả kiểm phiếu và công bố kết quả trước Đại hội đồng cổ đông.
- + Cùng Đoàn chủ tịch giải quyết các khiếu nại về bầu cử thành viên BKS. (nếu có).

- Ban bầu cử phải bảo đảm tính trung thực và chịu trách nhiệm trước pháp luật về trước cổ đông về kết quả kiểm phiếu.

- Sau khi kiểm phiếu, Ban bầu cử phải lập Biên bản kết quả kiểm phiếu, công bố trước Đại hội, sau đó niêm phong các phiếu bầu cử thành viên BKS và bàn giao Biên bản kết quả kiểm phiếu, phiếu bầu cử thành viên BKS (đã được niêm phong) cho Ban thư ký.

- Ban kiểm phiếu có thể thành lập bộ phận giúp việc tham gia hỗ trợ trong quá trình kiểm tra phiếu bầu cử thành viên BKS nhằm đảm bảo tiến độ kiểm phiếu.

Điều 4. Tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát:

- Là cá nhân có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại của Luật Doanh nghiệp 2021;

- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị doanh nghiệp hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
- Không được giữ các chức vụ quản lý công ty;
- Có trình độ chuyên môn nghiệp vụ; am hiểu về lĩnh vực hoạt động, các yêu cầu nhiệm vụ của công ty; am hiểu nghiệp vụ quản lý kinh doanh của Công ty;
- Có hiểu biết về pháp luật, có sức khỏe và phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết;
- Được đề cử của cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Điều 5 của Quy chế này.

Điều 5. Ứng cử, đề cử thành viên BKS:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp phiếu bầu với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát.
- Số lượng mà cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử thực hiện như sau: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

Điều 6. Thủ tục ứng cử, đề cử thành viên BKS:

- Các cổ đông đủ tiêu chuẩn ứng cử, đề cử để bầu thành viên BKS được quyền ứng cử, đề cử chậm nhất là trước khi Đại hội tiến hành bầu cử thành viên Ban kiểm soát tại Đại hội.
- Các cổ đông đủ tiêu chuẩn có thể gửi hồ sơ ứng cử, đề cử trước khi tiến hành Đại hội về địa chỉ:

Công ty Cổ phần ô tô TMT

Địa chỉ: Tầng 10, Số 4 phố Tôn Thất Tùng, P. Trung Tự, Q. Đống Đa, Hà Nội

- Hồ sơ ứng cử, đề cử:
 - + Đơn ứng cử tham gia thành viên Ban KS (mẫu số 01A)
 - + Đơn đề cử tham gia thành viên Ban KS (mẫu số 01B)
 - + Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (mẫu số 01C);

Điều 7. Tiến hành bầu cử thành viên BKS:

- Khi được phát Phiếu bầu cử thành viên BKS, cổ đông/đại diện cổ đông phải kiểm tra lại tổng số cổ phần của Phiếu được phát. Nếu tổng số cổ phần ghi trên Phiếu không bằng với tổng số cổ phần của Cổ đông/đại diện cổ đông đó sở

hữu/đại diện, cổ đông/đại diện cổ đông phải thông báo ngay cho Ban bầu cử tại thời điểm nhận phiếu.

- Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/đại diện nhân với số thành viên được bầu bổ sung của BKS.

- Việc biểu quyết bầu cử thành viên BKS được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Phương thức bầu như sau:

Cổ đông/đại diện cổ đông tiến hành chọn ứng cử viên bằng cách ghi trực tiếp số phiếu bầu của mình cho từng ứng cử viên mình chọn sao cho tổng cộng số phiếu bầu cho tất cả ứng viên mà cổ đông chọn bằng hoặc nhỏ hơn với tổng số phiếu bầu của cổ đông. Số phiếu bầu cho từng ứng cử viên có thể khác nhau tùy thuộc vào sự tín nhiệm của cổ đông/đại diện cổ đông đối với mỗi ứng cử viên.

Ví dụ:

+ Số ứng cử viên bầu thành viên BKS là 05 người (theo thứ tự A, B, C, D, G)

+ Tổng số thành viên được bầu theo Quyết định của ĐHĐCĐ là: 03 thành viên.

+ Cổ đông Nguyễn Văn T sở hữu 1.000 cổ phần.

+ Tổng số phiếu bầu thành viên BKS của ông Nguyễn Văn T là:

$$1.000 \times 3 = 3.000 \text{ phiếu bầu}$$

+ Cổ đông Nguyễn Văn T sau khi cân nhắc đã quyết định bầu cho 05 ứng viên là A, B, C, D, G. Khi đó cổ đông Nguyễn Văn T có quyền lựa chọn bỏ phiếu như sau:

- Ứng viên A: 1.000 phiếu bầu
- Ứng viên B: 1.000 phiếu bầu
- Ứng viên C: 100 phiếu bầu
- Ứng viên D: 100 phiếu bầu
- Ứng viên G: 800 phiếu bầu

- Trên mỗi phiếu bầu đều có danh sách các ứng cử viên. Cổ đông/đại diện cổ đông sẽ viết số lượng phiếu bầu cho từng người vào ô số phiếu bầu ở cột bên cạnh tên của người mình tín nhiệm lựa chọn. Cổ đông/đại diện cổ đông bỏ phiếu bầu bổ sung vào Hòm phiếu.

- Trong trường hợp viết sai, cổ đông/đại diện cổ đông không được tẩy xóa mà phải yêu cầu Ban kiểm phiếu đổi lại phiếu mới.

Điều 8. Kiểm phiếu:

- Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và được tiến hành ở một phòng riêng có sự giám sát của đại diện cổ đông và/hoặc đại diện Đoàn chủ tịch.

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản kiểm phiếu, Trưởng Ban kiểm phiếu đọc Biên bản kiểm phiếu trước Đại hội.

- Mọi công việc kiểm tra, lập Biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu làm việc trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

Điều 9. Điều kiện trúng cử:

Người trúng cử thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều 10. Các quy định khác:

- Mọi cổ đông đều có quyền chất vấn trước Đại hội về các vấn đề có liên quan đến bầu bổ sung thành viên BKS. Mọi khiếu nại về kết quả bầu bổ sung phải được xem xét và giải quyết ngay tại Đại hội. Trường hợp có khiếu nại, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

- Quy chế bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2017 - 2021 này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua và được áp dụng tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2021. *MM*



Bùi Quốc Hưng

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

Kính thưa: - Các quý vị cổ đông, các Quý vị đại biểu;
- Hội đồng quản trị Công ty cổ phần ô tô TMT

Thay mặt cho Ban Tổng giám đốc công ty cổ phần ô tô TMT, tôi xin trình bày Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 như sau:

A/ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2020

I/ Một số nguyên nhân ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh năm 2020

1. Khó khăn:

- Dịch Covid bùng phát từ tháng 02 năm 2020 đã ảnh hưởng đến tất cả lĩnh vực của nền kinh tế xã hội nói chung và lĩnh vực kinh doanh ô tô nói riêng: xe ô tô sản xuất ra không xuất ra khỏi Nhà máy do cách ly xã hội...
- Cũng do dịch Covid, nên các doanh nghiệp sản xuất tìm mọi cách đẩy hàng tiêu thụ, dẫn đến cạnh tranh rất gay gắt.

2. Thuận lợi:

- Dịch Covid tuy ảnh hưởng rất lớn đến kinh tế tuy nhiên bên cạnh việc kiểm soát rất tốt đại dịch, Chính phủ cũng đẩy mạnh đầu tư công để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, dẫn đến nhu cầu dòng xe tải nặng có trọng tải từ 24 tấn trở lên tăng.
- Nghị định 70/2020/NĐ-CP ngày 28/06/2020 quy định mức giảm 50% lệ phí trước bạ đối với ô tô sản xuất lắp ráp trong nước đến ngày 31/12/2020 cũng tạo ra nhiều hiệu ứng tích cực trên thị trường.

- Nghị định 57/2020/NĐ-CP ngày 25/05/2020 của Chính phủ ban hành về việc miễn thuế nhập khẩu đối với các doanh nghiệp sản xuất lắp ráp đủ điều kiện. Điều này góp phần giảm giá thành, tăng tính cạnh tranh cho sản phẩm TMT.
- Ngoài ra, chính sách bán hàng chủ động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty TMT là yếu tố tiên quyết, quyết định đến KQKD năm 2020.

II/ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020.

1/ Tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

a/ Các chỉ tiêu kinh doanh thể hiện trên BCTC của Công ty:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch
1	Sản lượng xe tiêu thụ	Chiếc	4.522	3.978	88%
A	<i>Xe tải nặng</i>	<i>Chiếc</i>	495	574	116%
B	<i>Xe tải nhẹ & các loại xe khác</i>	<i>Chiếc</i>	4.027	3.404	85%
2	Doanh thu thuần bán hàng	Tr đồng	1.903.913	1.746.276	92%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	21.425	2.669	12%
4	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty	Tr đồng	16.283	1.809	11%
5	Chia cổ tức	%	5	-	0%
6	Nộp ngân sách nhà nước	Tr đồng	254.142	191,29	75%
7	Lương bình quân	Tr đồng	10,5	10,2	97%

(Số liệu trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán tại ngày 31/12/2020).

B/ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2021:

1. Thuận lợi và khó khăn:

a) Thuận lợi:

- Lĩnh vực đầu tư công năm 2021 dự kiến tiếp tục được đẩy mạnh, đây vẫn là cơ hội lớn cho việc tiêu thụ dòng xe tải nặng.
- Nghị định 57/2020/NĐ-CP ngày 25/05/2020 vẫn còn hiệu lực, điều này giúp các doanh nghiệp sản xuất lắp ráp đủ điều kiện vẫn tiếp tục giữ được lợi thế cạnh tranh.
- Từ ngày 01/01/2021, Việt Nam có khoảng 12.435 xe tải, xe tải van quá niên hạn sử dụng, không được phép lưu hành cần phải mua sắm mới.
- Công ty cổ phần ô tô TMT và Ngân hàng VP Bank, BIDV ... đã ký thỏa thuận hợp tác toàn diện, trong đó có sản phẩm dành cho người tiêu dùng cuối cùng: Hỗ trợ vay vốn lên đến 70% với mức lãi suất ưu đãi.
- Công ty đã định vị được các dòng sản phẩm chủ lực trên thị trường xe ô tô tải năm 2021 đó là dòng xe tải nhẹ máy xăng, xe tải van và xe tải nặng trên 24 tấn. Bên cạnh đó, TMT cũng đã chủ động lựa chọn đầu tư tại 15 thị trường trọng điểm về xe thương mại.
- Công ty TMT là đơn vị đi tiên phong trong các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh xe ô tô thương mại khi cam kết dịch vụ 24h.
- Công ty đã ký hợp đồng triển khai phần mềm ERP BRAVO8, hướng tới quản trị toàn diện doanh nghiệp.
- Ngoài ra, công ty đã xây dựng hoàn chỉnh đội ngũ Marketing chuyên nghiệp, tập hợp các nhân sự hàng đầu trong các lĩnh vực kinh doanh. Thiết lập song song kênh bán hàng Marketing online với kênh bán hàng truyền thống.

b. Khó khăn:

- Sản phẩm Công ty bị cạnh tranh gay gắt bởi các doanh nghiệp kinh doanh cùng ngành nghề.
- Từ ngày 1.1.2021 Chính phủ chấm dứt hỗ trợ 50% lệ phí trước bạ dành cho ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước.
- Dịch Covid vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro, nguy cơ bùng phát các đợt dịch tiếp theo vẫn còn cao.
- Từ cuối năm 2020 tỷ giá CNY/USD biến động mạnh khiến giá nguyên liệu nhập khẩu tăng. Trong nước, giá sắt thép và các nguyên liệu đầu vào cũng có xu hướng tăng dẫn đến giá thành sản xuất tăng.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty mẹ:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Tỷ lệ % tăng trưởng năm 2021 so với 2020
1	Sản lượng xe tiêu thụ	Chiếc	3.978	6.150	154,60%
a	Xe tải nặng	Chiếc	574	1.390	242,16%
b	Xe tải nhẹ và các loại xe khác	Chiếc	3.404	4.760	139,84%
2	Doanh thu thuần	Tr đồng	1.746.276	2.898.159	165,96%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	2.669	80.962	3.033,42%
4	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ năm 2021	Tr đồng	1.809	61.531	3.401,39%
5	Nộp Ngân sách Nhà nước	Tr đồng	191,29	223,3	116,73%
6	Chia cổ tức	%	0%	5%	
7	Lương bình quân/ người	Tr đồng	10,15	10,5	103,45%

3. Kế hoạch đầu tư:

- Đầu tư xây dựng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng showroom tại 15 tỉnh thành trọng điểm có dung lượng thị trường lớn nhất về xe tải.

4. Các chỉ tiêu kinh tế xã hội khác:

- Đảm bảo thu nhập bình quân đầu người năm 2021 là 10.500.000 đồng/tháng.

- Thực hiện chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của Nhà nước.

- Tạo môi trường làm việc tốt để CBCNV phát huy hết năng lực của mình đóng góp cho sự phát triển chung của Công ty; hạn chế đến mức thấp nhất tai nạn lao động trong quá trình sản xuất kinh doanh.

- Làm tốt công tác từ thiện xã hội để quảng bá và nâng cao hình ảnh, thương hiệu của Công ty.

III/ Các giải pháp thực hiện:

1. Nhóm giải pháp về tổ chức, nhân sự, lao động, tiền lương:

- Hoàn thiện chính sách khoán, xây dựng chính sách lương Kpis theo hiệu quả kinh doanh và hiệu quả công việc cho các bộ phận trong Công ty và đơn vị trực thuộc

- Tiếp tục thực hiện quy chế thưởng phạt rõ ràng để khuyến khích kịp thời những tập thể, cá nhân có những cải tiến nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm, đồng thời xử lý nghiêm những CBCNV vi phạm kỷ luật lao động, nội quy, quy chế của Công ty.

- Kiện toàn bộ máy tổ chức, quản lý, hoàn thiện và nâng cao năng lực bộ máy điều hành, bộ máy tổ chức của các phòng ban, đơn vị trực thuộc cho phù hợp với sản lượng kinh doanh năm 2021.

- Áp dụng chế độ tiền lương phù hợp để kích thích sản xuất kinh doanh.

- Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Phòng ban, đơn vị, bộ phận và từng cá nhân để nâng cao trách nhiệm, tính chủ động trong công việc; hoàn thiện quy chế trách nhiệm làm việc giữa các phòng ban, đơn vị, bộ phận để thực hiện các mục tiêu của Công ty đặt ra.

2. Nhóm giải pháp về bán hàng :

- Chú trọng thực hiện công tác đào tạo chuyên môn cho Cán bộ, nhân viên Trung tâm bán hàng và đội ngũ kinh doanh của các Đại lý đảm bảo tính chuyên nghiệp và chuyên sâu hơn.

- Đánh giá đúng tình hình thị trường, về nhu cầu, cơ cấu sản phẩm, giá cả, đối thủ cạnh tranh và đưa ra các giải pháp, chính sách bán hàng phù hợp để nâng cao sản lượng tiêu thụ.

- Phát triển, hoàn thiện hệ thống Đại lý cấp I, cấp II để tiêu thụ tốt các loại xe của Công ty. Đặc biệt là công tác nhận diện thương hiệu TMT.

- Phối hợp với các đại lý để thực hiện tốt công tác bảo hành sản phẩm sau bán hàng và xử lý thông tin thị trường.

- Cam kết dịch vụ 24h, đồng thời đẩy mạnh hợp tác với các Công ty Bảo hiểm để phát triển xưởng dịch vụ sau bán hàng không những đối với dòng xe thương mại mà cả xe du lịch.

- Phát triển kênh bán hàng Marketing online song song với kênh bán hàng truyền thống

3. Nhóm giải pháp về tài chính, ngân hàng

- Thiết lập tốt quan hệ với các Ngân hàng, tổ chức tín dụng để đảm bảo đủ nguồn tín dụng cho việc mở LC nhập khẩu bộ linh kiện và thanh toán tiền hàng nội địa hóa.

- Linh hoạt phương thức thanh toán với khách hàng và Đại lý.

- Tiếp tục đàm phán hợp tác toàn diện với các Ngân hàng, đa dạng kênh tài trợ cho khách hàng trên tất cả các tỉnh thành toàn quốc.

- Theo dõi sát tình hình biến động tỷ giá ngoại tệ và lãi suất để đưa ra chính sách kinh doanh phù hợp trong từng thời kỳ.

4. Giải pháp về quản lý, điều hành :

- Ổn định và nâng cao chất lượng các loại xe hiện có, phát triển thêm một số chủng loại xe để đáp ứng cao nhất nhu cầu của thị trường.

- Giải quyết nhanh chóng, đồng bộ các vấn đề nhận hàng, kiểm đếm bộ linh kiện nhập khẩu, cấp bù hàng thiếu hỏng, sai quy cách, vật tư nội địa hóa để đảm bảo cho sản xuất và thiết kế đăng kiểm xe.

- Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tiết kiệm các chi phí sản xuất và quản lý, tránh thất thoát, lãng phí.

- Tăng cường quản lý chất lượng từng công đoạn sản xuất, lắp ráp.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua để triển khai thực hiện.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông *Ar*
- Hội đồng quản trị (Đề b/c)
- Lưu TCKT, VP

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC



Bùi Văn Hữu

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Kính thưa: - Các Quý vị Đại biểu!
- Các Quý vị cổ đông!

Căn cứ Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Ban Tổng giám đốc;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần ô tô TMT trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2021 về kết quả hoạt động và công tác quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2021 như sau:

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ NĂM 2020:

1. Tình hình chung:

Kinh tế - xã hội nước ta năm 2020 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới suy giảm trên diện rộng và tiềm ẩn yếu tố khó lường. Đại dịch Covid -19 bùng phát và lan rộng khắp toàn cầu đã khiến bức tranh kinh tế thế giới năm 2020 hết sức u ám: không chỉ gây thiệt hại về người, đại dịch còn gây gián đoạn các chuỗi cung ứng, tê liệt nhiều ngành nghề như hàng không, du lịch. Trong nửa đầu năm, thương mại hàng hóa đã giảm 16% so với tốc độ tăng trưởng trước đại dịch. Lạm phát toàn cầu ở mức thấp, chính sách tiền tệ được nới lỏng để hỗ trợ vực dậy kinh tế sau đại dịch, Giá vàng tăng cao.

Trong nước, thiên tai, dịch bệnh tác động không nhỏ đến các hoạt động của nền kinh tế và cuộc sống của người dân; tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm ở mức cao. Tuy nhiên, với những giải pháp quyết liệt và hiệu quả trong việc thực hiện mục tiêu kép “ vừa phòng chống dịch, vừa phát triển kinh tế - xã hội”, kinh tế Việt Nam vẫn đạt những kết quả tích cực với việc duy trì tăng trưởng. Mặc dù tăng trưởng GDP năm 2020 đạt 2.91%. Đây là mức thấp nhất trong giai đoạn

2011-2020 nhưng trước tác động tiêu cực của đại dịch Covid thì đó là một thành công của nước ta với tốc độ tăng thuộc nhóm nước cao nhất trên thế giới.

- Hoạt động ngân hàng: Năm 2020, kinh tế thế giới diễn biến phức tạp, căng thẳng thương mại giữa các nền kinh tế lớn gia tăng, cộng hưởng với đại dịch Covid-19 tác động tiêu cực đến nền kinh tế toàn cầu. Quá trình “ bình thường hóa” chính sách tiền tệ của các quốc gia nhanh chóng đảo chiều sang nói lỏng, các chương trình kích thích tài khóa quy mô lớn chưa từng có nhằm cứu vãn được nền kinh tế toàn cầu chìm sâu vào suy thoái. Ở Việt Nam, Ngân hàng nhà nước đã nhanh chóng có những giải pháp để hỗ trợ thị trường tiền tệ như giảm lãi suất điều hành, hướng dẫn các ngân hàng thương mại cơ cấu lại các khoản vay, giảm lãi, và hoãn nợ đối với khách hàng gặp khó khăn do dịch bệnh. Chính phủ đưa ra gói hỗ trợ tài chính 279 nghìn tỷ đồng để hỗ trợ nền kinh tế. Các biện pháp bao gồm: Trả chậm thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, phí thuê đất trong 5 tháng. Các biện pháp mới được phê duyệt bao gồm hoãn thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất trong nước, giảm tiền thuê đất, cắt giảm hoặc miễn các loại phí và lệ phí khác nhau, Cắt giảm thuế thu nhập doanh nghiệp cho các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, tăng khấu trừ thuế thu nhập cá nhân.

- Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào Việt Nam bao gồm vốn đăng ký cấp mới, tăng thêm và vốn góp mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 28.53 tỷ USD, bằng 75% so với cùng kỳ năm 2019.

- Thị trường ngoại hối biến động. Các đồng tiền mạnh trong giỏ thanh toán quốc tế năm 2020 đều ghi nhận một năm dao động rất mạnh. Năm 2020 đồng Việt Nam tăng giá 0.33% so với đồng USD. Ngân hàng nhà nước cho phép VND biến động tự do hơn theo diễn biến thị trường và giảm bớt sự can thiệp hàng ngày.

Đầu năm 2020, giới chuyên gia từng lạc quan đưa ra dự báo về những gam màu sáng trong bức tranh triển vọng kinh tế thế giới. Nhưng tất cả đã thay đổi khi đại dịch Covid-19 xuất hiện. Dự báo về tình hình kinh tế thế giới, phải đến cuối năm 2021 các hoạt động kinh tế toàn cầu mới có thể trở lại mức tương tự như thời điểm cuối năm 2019. Trong báo cáo tình hình và triển vọng kinh tế thế giới công bố ngày 25 tháng 1 năm 2021, Liên hợp quốc dự báo kinh tế thế giới tăng trưởng 4,7% trong năm 2021, sau khi giảm 4,3% trong năm 2020 do dịch Covid. Covid -19 và ảnh

hưởng của nó mang tính toàn cầu, không một nước nào có thể đứng ngoài và không nước nào có thể tự giải quyết. Bước sang năm 2021, Việt Nam đang tiếp tục gặp rủi ro và thách thức ở một môi trường kinh tế thế giới đầy bất trắc. Sự tái bùng phát dịch bệnh và sự phong tỏa kéo dài thời gian đứt gãy của chuỗi cung ứng khiến sức chịu đựng của doanh nghiệp yếu hơn. Bên cạnh đó, điểm yếu của nền kinh tế Việt Nam còn đến từ các rủi ro nội tại, như tốc độ và mức độ đầu tư phát triển, đặc biệt hạ tầng còn chậm. Sức khỏe hệ thống ngân hàng – tài chính tuy được củng cố nhưng dễ tổn thương, sự phụ thuộc nặng nề của sự tăng trưởng vào khu vực PDI, thiếu tự chủ trong công nghệ và nguyên liệu, chất lượng lao động thấp và chậm cải thiện, hiệu quả đầu tư công thấp và sự nhúng nhieu của bộ máy công quyền còn nặng nề, tiến trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước bị ngưng trệ, môi trường và thể chế kinh doanh dù từng bước được cải thiện nhưng về căn bản chưa giải phóng được sức mạnh của doanh nghiệp.

Triển vọng kinh tế năm 2021: Chính phủ đặt ra chỉ tiêu tăng trưởng 6% cho năm 2021 trong điều kiện dịch bệnh không lan rộng trong nước trong phần lớn thời gian của năm và hoạt động kinh tế nội địa tiếp tục hoạt động bình thường với sự dần trở lại trạng thái bình thường của nền kinh tế toàn cầu. Với quyết tâm cao, Chính phủ đặt mục tiêu phấn đấu tăng trưởng GDP là 6.5%. Tạo nền tảng vững chắc cho việc thực hiện thắng lợi kế hoạch 5 năm 2021- 2025.

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ ĐHCĐ giao trong năm 2020:

a) Các chỉ tiêu thực hiện trên báo cáo tài chính của Công ty

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch
1	Sản lượng xe tiêu thụ	Chiếc	4.522	3.978	88%
A	<i>Xe tải nặng</i>	<i>Chiếc</i>	495	574	116%
B	<i>Xe tải nhẹ & các loại xe khác</i>	<i>Chiếc</i>	4.027	3.404	85%
2	Doanh thu thuần bán hàng	Tr đồng	1.903.913	1.746.276	92%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	21.425	2.669	12%
4	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty	Tr đồng	16.283	1.809	11%
5	Chia cổ tức	%	5	-	0%
6	Nộp ngân sách nhà nước	Tr đồng	254.142	191.290	75%

7	Lương bình quân	Tr đồng	10,5	10,2	97%
---	-----------------	---------	------	------	-----

(Số liệu trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán tại ngày 31/12/2020)

c. Hoạt động điều hành:

- Thực hiện việc chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS) số tiền 0,89 tỷ đồng đạt 39,55% so với tổng mức thù lao mà Đại hội đồng cổ đông năm 2020 thông qua (Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao của HĐQT, ban kiểm soát năm 2020 là 2,25 tỷ đồng).

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp thường kỳ quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị như:

+ Nghị quyết số 158/NQ-TMT-HĐQT ngày 05/03/2020 Thông qua các nội dung trình Đại hội đồng Cổ Đông thường niên 2020 và Thông qua việc triệu tập Đại Hội đồng cổ đông thường niên 2020 của Công ty cổ phần ô tô TMT.

+ Nghị quyết số 259/NQ-TMT-HĐQT ngày 01/4/2020 Thông qua việc xin lùi tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 do diễn biến đại dịch COVID.

+ Nghị quyết số 269/NQ-TMT-HĐQT ngày 08/4/2020 Thông qua nội dung xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản: tờ trình bổ sung mã ngành 2910 và 2920 trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty và chi nhánh; tờ trình đề nghị thay đổi địa điểm trụ sở chính của Công ty.

+ Nghị quyết số 288/QĐ-TMT-HĐQT ngày 16/4/2020 Thông qua việc chấm dứt Hợp đồng lao động đối với ông Nguyễn Duy Hiếu – Phó tổng Giám đốc Công ty.

+ Nghị quyết số 363/NQ-TMT-HĐQT ngày 07/5/2020 Thông qua việc triệu tập Đại Hội đồng cổ đông thường niên 2020 của Công ty cổ phần ô tô TMT và Thông qua các nội dung trình Đại hội đồng Cổ Đông thường niên 2020.

+ Nghị quyết số 394/QĐ-TMT-HĐQT ngày 18/5/2020 Thành lập ban kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

+ Nghị quyết số 496/QĐ-TMT-HĐQT ngày 25/6/2020 Quyết định về việc quản trị và cập nhật thông tin trên hệ thống Website Công ty

+ Nghị quyết số 499/QĐ-TMT-HĐQT ngày 25/6/2020 Quyết định về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của chi nhánh Đà Nẵng

+ Nghị quyết số 728/NQ-TMT-HĐQT ngày 12/08/2020 Đồng ý thông qua đơn xin thôi chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần ô tô TMT nhiệm kỳ 2017-2021 của ông Bùi Văn Hữu thành viên HĐQT từ ngày 12/8/2020 và Thông qua việc giới thiệu và bầu ông Bùi Quốc Hưng – thành viên HĐQT giữ chức danh chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2017-2021 kể từ ngày 12/8/2020.

+ Nghị quyết số 1092/NQ-TMT-HĐQT ngày 16/11/2020 Đồng ý thông qua việc điều chỉnh mức thù lao hàng tháng của HĐQT theo hướng mức độ đóng góp sức lực thực tế kể từ 01/11/2020 và Đồng ý thông qua giao cho Ban TGD liên hệ và làm việc với các cơ quan có thẩm quyền Nhà nước tại thành phố Đà Nẵng để tìm và làm thủ tục xin thuê đất là Showroom, xưởng dịch vụ và kho bãi kinh doanh ô tô các loại.

- Thực hiện ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020, Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán – Tư vấn Đất Việt tại Hà Nội là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 Công ty cổ phần ô tô TMT.

- Thực hiện việc công bố thông tin theo đúng quy định. Tiếp nhận và xử lý thông tin kịp thời từ nhà đầu tư;

- Thực hiện phối hợp tốt với Ban kiểm soát tiếp tục duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của doanh nghiệp đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty;

- Thực hiện đúng chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty;

d. Tình hình phân phối lợi nhuận năm 2019 mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã thông qua và Đề xuất phương án phân phối lợi nhuận năm 2020:

Dvt: đồng

TT	Chỉ tiêu	Công thức tính	Tỷ lệ %	Đề xuất phân phối
I Báo cáo tình hình phân phối lợi nhuận HĐ SXKD năm 2019 thực hiện trong năm 2020				
1	Lợi nhuận lũy kế đến 31/12/2018 chưa phân phối chuyển sang	(1)		31.051.202.883
2	Phân phối lợi nhuận năm 2019	(2)		233.424.998
2.1	Trích quỹ đầu tư- phát triển (5% của lợi nhuận sau thuế 2019)		3%	116.712.499
2.2	Trích quỹ khen thưởng (3% phúc lợi từ nguồn LNST năm 2019)		3%	116.712.499
II Báo cáo kết quả SXKD năm 2020 và đề xuất phân phối lợi nhuận năm 2020				
3	Tổng lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ năm 2020	(3)		1.809.157.381
4	Tạm phân phối lợi nhuận năm 2020	(4)		
4.1	Tạm ứng cổ tức năm 2020			
4.2	Phân phối lợi nhuận tại Công ty Con			
4.3	Tăng khác do thay đổi tỷ lệ sở hữu			
5	LNST của cổ đông công ty lũy kế đến 31/12/2020 sau khi chi tạm ứng cổ tức và PP LN tại Công ty con	(5)=(1)-(2)+(3)-(4)		
6	Trích quỹ đầu tư- phát triển 3%	(6)=(3)x3%	3%	54.274.721
7	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi 3%	(7)=(3)x3%	3%	54.274.721
8	Chi trả cổ tức bằng tiền mặt, tỷ lệ 3%	(8)	3%	
9	Lợi nhuận năm 2020 lũy kế để lại	(9)=(5)-(6)-(7)-(8)		

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2021

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

- Tiếp đà tăng trưởng của năm 2020, Công ty TMT sẽ tập trung vào các thế mạnh sẵn có về sản phẩm đó là dòng xe tải nhẹ máy xăng, xe tải Van và dòng xe tải nặng trên 24 tấn.

- Ngoài ra, Công ty TMT sẽ tập trung phát triển kênh bán hàng Marketing online. Đây là xu thế của các doanh nghiệp lớn, tận dụng công nghệ 4.0 để bán hàng.

- Công ty giữ vững cam kết dịch vụ 24h, đẩy mạnh phát triển xưởng dịch vụ, không những là các sản phẩm xe tải của TMT mà còn phát triển dịch vụ đồng sơn cho xe tải thương hiệu khác và các dòng xe du lịch.

- Tập trung vào Dự án thầu lớn, trọng điểm quốc gia cho dòng xe tải nặng.

- Ngoài ra, Công ty đã có sự chuẩn bị rất kỹ lưỡng các nguồn lực cần thiết để triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm hỗ trợ thúc đẩy sản xuất kinh doanh cụ thể:

* Về cơ sở hạ tầng:

- Cùng với Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Công ty đang xúc tiến đầu tư xây dựng Showroom 3S tại Đà Nẵng. Ngoài ra, Công ty đang có những bước chuẩn bị tích

cực để thành lập thêm các chi nhánh khác tại các tỉnh có dung lượng thị trường lớn nhất về xe tải.

*** Về nhà cung cấp:**

Ngoài 02 đối tác mạnh là Tập đoàn Tata – Ấn Độ và Sinotruk – Trung Quốc, Công ty cũng đã triển khai hợp tác sâu rộng với Nhà cung cấp DFSK. Đây là doanh nghiệp chuyên kinh doanh xe tải nhẹ có thị phần lớn tại Trung Quốc

Trên cơ sở nhận định tình hình kinh tế năm 2020 và với những lợi thế sẵn có của Công ty. Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Tỷ lệ % tăng trưởng năm 2021 so với 2020
1	Sản lượng xe tiêu thụ	Chiếc	3.978	6.150	154,60%
a	Xe tải nặng	Chiếc	574	1.390	242,16%
b	Xe tải nhẹ và các loại xe khác	Chiếc	3.404	4.760	139,84%
2	Doanh thu thuần	Tr đồng	1.746.276	2.898.159	165,96%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	2.669	80.962	3.033,42%
4	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ năm 2021	Tr đồng	1.809	61.531	3.401,39%
5	Nộp Ngân sách Nhà nước	Tr đồng	191,29	223,3	116,73%
6	Chia cổ tức	%	0%	5%	
7	Lương bình quân/ người	Tr đồng	10,15	10,5	103,45%

2. Quản lý và chỉ đạo công tác đầu tư:

- Lên phương án tiếp tục đầu tư xây dựng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng Showroom trưng bày tại các tỉnh thành trọng điểm có dung lượng thị trường lớn nhất về xe tải.

- Tiếp tục tái cấu trúc Công ty và các Công ty con để bộ máy tổ chức gọn nhẹ, tinh nhuệ và hiệu quả hơn.

3. Chỉ đạo công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng:

- Quản lý, giám sát việc thực hiện công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng xe xuất xưởng.

- Chỉ đạo, giám sát việc thực hiện các quy trình trong hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 - 2015.

4. Công tác khác:

- Tăng cường vai trò giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh, nhất là giám sát trong các lĩnh vực sau :


- + Giám sát hoạt động tài chính – kế toán toàn Công ty.
 - + Giám sát công tác tổ chức – cán bộ.
 - + Giám sát thực hiện vệ sinh, an toàn lao động tại Nhà máy ô tô Cửu Long và vệ sinh an toàn thực phẩm tại Nhà ăn tập thể.
- Thực hiện đúng chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty;

III. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty thảo luận và thông qua các Tờ trình Hội đồng quản trị đã trình tại Đại hội này.

2. Trong thời kỳ kinh tế hội nhập có nhiều biến động khó lường, vì vậy đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ tình hình thực tế để thay mặt Đại hội đồng cổ đông quyết định giải quyết kịp thời một số việc quan trọng phát sinh trong sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần ô tô TMT kính trình và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 về báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty năm 2020, phương hướng hoạt động của HĐQT Công ty năm 2021.

Xin trân trọng cảm ơn! 

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



BÙI QUỐC HƯNG



CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Ô TÔ CHO PHÙ HỢP VỚI LUẬT DOANH NGHIỆP SỐ 59/2020/QH14

Kèm theo tờ trình số: 2.9.9... /TTr-TMT-HĐQT ngày .0.1. / .0.4.. / 2021

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ
1	<p>Phần mở đầu:</p> <p>- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành.</p> <p>- Căn cứ Luật Chứng khoán số 27/VBHN-VPQH ngày 18 tháng 12 năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành</p> <p>- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 quy định về Điều lệ mẫu của công ty đại chúng</p>	<p>Phần mở đầu:</p> <p>- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành.</p> <p>- Căn cứ luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021.</p> <p>- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, có hiệu lực kể từ ngày 15/02/2021.</p>	
	CHƯƠNG I		
	Điều 1 - Định nghĩa		
2	<p>điểm b khoản 1 Điều 1:</p> <p>"Luật Doanh nghiệp 2014" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014."</p>	<p>Sửa thành:</p> <p>"Luật Doanh nghiệp 2020" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam khóa XIV kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021.</p>	Luật Doanh nghiệp số 59 /2020/QH14
3	<p>điểm e khoản 1 Điều 1:</p> <p>"Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại Khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp 2014</p>	<p>Sửa thành:</p> <p>"Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp được quy định tại Khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp 2020</p>	
4	<p>điểm h khoản 1 Điều 1</p> <p>"Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng</p>	<p>Sửa thành:</p> <p>"Luật chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ
	khoản số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010		
5	điểm i khoản 1 Điều 1 "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán	Sửa thành: "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật chứng khoán	Khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14
6	Điểm j khoản 1 điều 1: "Người đại diện theo ủy quyền" là người được Cổ đông là tổ chức ủy quyền bằng văn bản hoặc ủy quyền hợp pháp để thực hiện các quyền Cổ đông của mình Điều 6, Luật chứng khoán 2013	Sửa thành: "Người đại diện theo ủy quyền" là người được Cổ đông là tổ chức ủy quyền bằng văn bản hoặc ủy quyền hợp pháp để thực hiện các quyền Cổ đông của mình	
7	Khoản 4, điều 1: Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp 2014 (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này	Sửa thành: Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp 2020 (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này	
CHƯƠNG III - MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY			
8	Điều 4 - Mục tiêu hoạt động kinh doanh của Công ty Khoản 1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:	Bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh: - Hoạt động của Đại lý và môi giới bảo hiểm	
CHƯƠNG IV - VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN			
9	Điều 6: Khoản 7: Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán	Sửa thành: Công ty có thể phát hành trái phiếu và các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	Khoản 3, Điều 111 Luật doanh nghiệp số 59/2020
	Điều 7 – Chứng chỉ cổ phiếu		
10	Khoản 2: Chứng chỉ cổ phiếu phải có dấu của Công ty (nếu có) và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp 2014. Chứng chỉ cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ (nếu là cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014. Mỗi chứng chỉ cổ phiếu ghi danh chỉ đại diện cho một loại cổ phần	Sửa thành: Chứng chỉ cổ phiếu phải có dấu của Công ty (nếu có) và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020. Chứng chỉ cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ (nếu là cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020. Mỗi chứng chỉ cổ phiếu ghi danh chỉ đại diện cho một loại cổ phần	Luật doanh nghiệp số 59/2020

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ
11	Khoản 7: Công ty có thể phát hành cổ phần ghi danh không theo hình thức chứng chỉ. Hội đồng quản trị có thể ban hành văn bản quy định cho phép các cổ phần ghi danh (theo hình thức chứng chỉ hoặc không chứng chỉ) được chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng. Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy định về chứng chỉ và chuyển nhượng cổ phần theo các quy định của Luật doanh nghiệp 2014, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Điều lệ này	Sửa thành: Công ty có thể phát hành cổ phần ghi danh không theo hình thức chứng chỉ. Hội đồng quản trị có thể ban hành văn bản quy định cho phép các cổ phần ghi danh (theo hình thức chứng chỉ hoặc không chứng chỉ) được chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng. Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy định về chứng chỉ và chuyển nhượng cổ phần theo các quy định của Luật doanh nghiệp 2020, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Điều lệ này	Luật doanh nghiệp số 59/2020
	CHƯƠNG VI - CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG		
	Điều 13 - Quyền của cổ đông		
12	Điểm e, điểm h, khoản 2, điều 13: e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác. h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 129 của Luật Doanh nghiệp 2014;	Sửa thành: e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của mình. h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 132 của Luật Doanh nghiệp 2020;	Khoản 1, điều 115 Luật Doanh nghiệp 59/2020
13	Khoản 3, 4 điều 13 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau: a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 27 và Khoản 2 Điều 42 của Điều lệ này; b. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông; c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông. d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết.	Sửa thành: 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền sau đây: a. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông; b. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông. c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng	Khoản 2, điều 115 Luật Doanh nghiệp 59/2020

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ
	<p>Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>e. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;</p> <p>b. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá 06 tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế;</p> <p>c. Trường hợp khác theo quy định của Điều lệ này.</p> <p>Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền</p>	<p>ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>d. Quyền khác theo quy định tại Điều lệ này</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;</p> <p>b. Trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ công ty.</p> <p>c. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.</p> <p>Bổ sung thêm điểm 5</p> <p>5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền Đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử thực hiện theo khoản 1, 2, 3 điều 27, Điều lệ này</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ
	Điều 14 Nghĩa vụ của cổ đông		
14		Bổ sung thêm khoản 7, điều 14: 7. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chi sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác	Khoản 5, điều 119 Luật Doanh nghiệp 59/2020
	Điều 15 – Đại hội đồng cổ đông		
15	Khoản 3: Điểm e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp 2014 hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;	Sửa thành: Điểm e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp 2020 hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;	Điều 165. Luật doanh nghiệp số 59/2020
16	Sửa điểm b, điểm c khoản 4: 4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 15 của Điều lệ này thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp 2014. c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 15 của Điều lệ này thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d khoản Error! Reference source not found. điều 15 của Điều lệ này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp 2014. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh	Sửa thành: 4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 15 của Điều lệ này thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp 2020. c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 15 của Điều lệ này thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 15 của Điều lệ này có quyền đại diện công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp 2020. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.	Khoản 3, khoản 4, Điều 140 Luật doanh nghiệp số 59/2020

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ
	doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.		
	Điều 16 - Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông		
17	<p>Khoản 2: b: Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014 và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông e: Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành; Điểm n. Việc Tổng giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị o: Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp 2014 với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p>	<p>Sửa thành: b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2020 và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông e. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. n: Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp 2020 với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p>	<p>Điều 138. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Điều 167. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan</p>
	Điều 19 - Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông		
18	<p>Khoản 2: a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông; chuẩn bị chương trình họp và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty</p>	<p>Sửa thành: a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày-trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông; chuẩn bị chương trình họp và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty</p>	<p>Điều 141. Luật doanh nghiệp 2020</p>
19	<p>Khoản 3: Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 15 (mười lăm) ngày trước ngày khai mạc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm</p>	<p>Sửa thành: Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 (hai một) ngày trước ngày khai mạc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm</p>	<p>Điều 143 Luật doanh nghiệp 2020</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ
	chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội	chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội	
20	<p>Khoản 5: Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều 19 của Điều lệ này trong các trường hợp sau: a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung; b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng; c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.</p>	<p>Sửa thành: Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị liên quan đến Khoản 4 Điều 19 của Điều lệ này trong các trường hợp sau: a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung; b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông; c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.</p>	Điều 142 Luật doanh nghiệp 2020
	Điều 20: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông		
21	<p>Khoản 1: Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>Sửa thành: Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	Điều 145. Luật doanh nghiệp 2020
	Điều 22: Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông		
22	<p>Khoản 2: Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) tán thành hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản): a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</p>	<p>Sửa thành: Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) tán thành hoặc trên 50% tổng số phiếu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản): a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</p>	Điều 148. Luật doanh nghiệp 2020

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ
	e. Tổ chức lại, giải thể công ty.	e. Tổ chức lại, giải thể công ty.	
23	Khoản 3: Các nghị quyết không thuộc trường hợp được quy định tại khoản 2 Điều này được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp (đối với trường hợp tổ chức họp trực tiếp) tán thành hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).	Sửa thành: Các nghị quyết không thuộc trường hợp được quy định tại khoản 2 Điều này được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp (đối với trường hợp tổ chức họp trực tiếp) tán thành hoặc trên 50% tổng số phiếu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).	Điều 148. Luật doanh nghiệp 2020
	Điều 23: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông		
24	Khoản 3: Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty	Sửa thành: c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị	Điều 149. Luật doanh nghiệp 2020
25	Khoản 5: Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định; c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu	Sửa thành: Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định; c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu	Điều 149. Luật doanh nghiệp 2020

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ
	<p>quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p> <p>d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;</p> <p>e. Các quyết định đã được thông qua;</p> <p>f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty và của người giám sát kiểm phiếu.</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;</p>	<p>quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p> <p>d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;</p> <p>e. Các quyết định đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;</p>	
	Điều 25: Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông		
26	<p>Khoản 2:</p> <p>Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều lệ công ty</p>	<p>Sửa thành:</p> <p>Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ công ty</p>	Điều 151. Luật doanh nghiệp 2020
	CHƯƠNG VII – HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
27	<p>Điều 27: Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT</p> <p>Khoản 2: Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;</p>	<p>Sửa thành:</p> <p>Khoản 2: Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 10% số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;</p>	Điều 115. Luật doanh nghiệp 2020

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ
	từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên	từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên	
	Điều 28: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT		
28	<p>Khoản 1: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp 2014. - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty. - Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác. - Đối với công ty con mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thì thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ 	<p>Sửa thành: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục</p> <p>Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp 2020. - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty. - Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác. <p>Bổ sung thêm: Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị độc lập: 2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> a) Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liên trước đó; b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định; c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ 	<p>Điều 154; Điều 155. Luật doanh nghiệp 2020</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ
		<p>đồng lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;</p> <p>d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;</p> <p>đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liên trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.</p> <p>3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.</p>	
29	<p>Khoản 3: Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau: Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014 hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>Sửa thành: Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau: Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị</p>	
	<p>Điều 29: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p>		
30	<p>Khoản 3: Điểm e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1 Điều 130 của Luật Doanh nghiệp 2014. Điểm h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy</p>	<p>Sửa thành Điểm e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1, khoản 2 Điều 133 của Luật Doanh nghiệp 2020 Điểm h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm</p>	<p>Điều 133. Luật doanh nghiệp 2020</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ
	định, tại Điểm d Khoản 2 Điều 135, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp 2014	quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp 2020	
31	Khoản 4: Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: Điểm c: Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 của Luật Doanh nghiệp 2014 và trừ trường hợp quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 135, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp 2014 phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thu tóm công ty và liên doanh)	Sửa thành: Điểm c: Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 153 của Luật Doanh nghiệp 2020 và trừ trường hợp quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 138, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp 2020 phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thu tóm công ty và liên doanh)	Điều 153; Điều 138; Điều 167. Luật doanh nghiệp 2020
	Điều 30 - Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị		
32	Khoản 1: Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành của Công ty và phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên	Sửa thành: Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty không được kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành của Công ty.	Điều 156. Luật doanh nghiệp 2020
CHƯƠNG VIII - TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY			
	Điều 38: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc điều hành		
33	Khoản 2: Nhiệm kỳ: Theo Điều 29 của Điều lệ này, Tổng Giám đốc điều hành có thể không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc điều hành là ba năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc điều hành phải là người có năng lực điều hành toàn Công ty để có kết quả tốt. Không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là	Sửa thành: Nhiệm kỳ: Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc điều hành là năm năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc điều hành phải là người có năng lực điều hành toàn Công ty để có kết quả tốt. Không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi,	Điều 162. Luật doanh nghiệp 2020

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ
	những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản	người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản	
	CHƯƠNG IX - NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ		
	Điều 43: Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Tổng giám đốc		
34	<p>Khoản 1: Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 01% số cổ phần phổ thông liên tục trong thời hạn 06 tháng có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Vi phạm nghĩa vụ người quản lý công ty theo quy định tại Điều 160 của Luật doanh nghiệp 2014;</p> <p>b. Không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được giao; không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, không kịp thời nghị quyết của Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao trái với quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hoặc nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>e. Sử dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.</p>	<p>Sửa thành: Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần phổ thông có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm liên đới đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trong trường hợp sau đây</p> <p>a. Vi phạm trách nhiệm của người quản lý công ty theo quy định tại Điều 165 của Luật doanh nghiệp 2020;</p> <p>b. Không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được giao; không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, không kịp thời nghị quyết của Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao trái với quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hoặc nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>e. Sử dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.</p>	Điều 166 Luật doanh nghiệp 2020
	CHƯƠNG X - BAN KIỂM SOÁT		
35	<p>Điều 45: Thành viên Ban kiểm soát Khoản 1: Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc</p>	<p>Sửa thành: Khoản 1: - Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp</p>	Điều 168; Điều 169. Luật doanh nghiệp 2020

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ
	<p>chuyên trách tại công ty. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên. Thành viên Ban kiểm soát phải có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014; Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác.</p> <p>Các thành viên Ban kiểm soát bầu một người trong số họ làm Trưởng ban kiểm soát. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau</p> <ol style="list-style-type: none"> Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban kiểm soát; Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát; Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông. 	<p>đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát:</p> <ul style="list-style-type: none"> Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp 2020 Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác. Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty. <p>Các thành viên Ban kiểm soát bầu một người trong số họ làm Trưởng ban kiểm soát. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau</p> <ol style="list-style-type: none"> Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban kiểm soát; Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát; Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông 	
37	<p>Điều 46: Ban Kiểm soát Khoản 1: Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây</p>	<p>Sửa thành: Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 170 của Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p>	<p>Điều 170. Luật doanh nghiệp 2020</p>
	CHƯƠNG XIII - PHÂN CHIA LỢI NHUẬN		

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ
38	Điều 49: Khoản 2: Theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014, Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty	Sửa thành: Khoản 2: Theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020, Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty	Điều 135. Trả cổ tức
39	Khoản 7: Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014, Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết quy định một ngày cụ thể làm ngày khoá sổ hoạt động kinh doanh của Công ty. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Ngày khoá sổ này có thể vào cùng ngày hoặc vào thời điểm trước khi các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan	Sửa thành: Khoản 7: Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020, Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết quy định một ngày cụ thể làm ngày khoá sổ hoạt động kinh doanh của Công ty. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Ngày khoá sổ này có thể vào cùng ngày hoặc vào thời điểm trước khi các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan	Điều 135. Trả cổ tức
CHƯƠNG XV - BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG			
40	Điều 56: Công bố thông tin và thông báo ra công chúng Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp 2014	Điều 56: Công bố thông tin và thông báo ra công chúng Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp 2020	
CHƯƠNG XIX - GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ			
41	Điều 62: Giải quyết tranh chấp nội bộ Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp 2014 hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa	Sửa thành: Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp 2020 hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa	
42	Các sửa đổi về số thứ tự các Điều tại Điều lệ này, các từ “Luật doanh nghiệp 2014”	thay thế bằng từ “Luật doanh nghiệp 2020” như trong bản dự thảo Điều lệ sửa đổi (đính kèm)	